SỰ CHÁY RỪNG GIA TĂNG DO HIỆN TƯỢNG EN NINÔ

TS. **Hoàng Minh Hiền**
Trung tâm quốc gia dự báo KTTV

Những vụ cháy rừng lớn ở In-đô-nê-xi-a và Hy Lạp trong thời gian hoạt động của hiện tượng En Ninô 1997-1998 chỉ là biểu hiện ban đầu của một thảm hoạ toàn cầu. Dự báo cho thấy trong vòng vài năm tới, thời tiết biến động rất phức tạp sẽ gây ra khả năng cháy rừng nhiều hơn.

Cháy rừng ở Đông Nam Á năm 1998 gây thiệt hại 10 tỷ đôla và đe dọa sức khỏe của 70 triệu người. Hậu quả của những đám cháy tiếp theo có thể sẽ rất tàn khốc, vì rừng chưa kịp phục hồi từ những đám cháy trước, những cây chết và gỗ mục sẽ đóng vai trò như chất đốt có sẵn tạo điều kiện cho cháy rừng xảy ra và với cường độ gia tăng.

Tình hình ở Hy Lạp là hình ảnh thu nhỏ của những gì đang xảy ra trên quy mô toàn cầu. Hơn 70 ngàn ha rừng đã cháy trụi trong vài tuần. Các đám cháy đã tác động tới hai vùng hoang dã quan trọng nhất của nước này. Dãy núi Pindos là nơi sinh sống của nhiều loài cây, gấu nâu, mèo rừng và nhiều loài chó sói. Đảo Samos hiện nay đã mất đi loài thông chủ yếu đem lại cho dân đảo nguồn thu nhập về du lịch. Toàn bộ rừng quanh thủ đô Athen đã bị mất.

Ở Việt Nam, theo số liệu thống kê được của Cục Kiểm lâm, trong mùa khô năm 1997 đã xảy ra 745 vụ cháy rừng; năm 1998 đã xảy ra 1685 vụ; năm 1999 đã xảy ra 185 vụ và năm 2000 đã xảy ra 245 vụ. Cháy rừng xuất hiện vào mùa hanh khô từ tháng XI đến tháng V năm sau tại tất cả các vùng Nam Bộ, Tây Nguyên, Trung Bộ và Bắc Bộ. Cháy nhiều xảy ra ở các tỉnh như Lâm Đồng, Đắc Lắc, Kiên Giang, Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hoá, Quảng Ninh, Thái Nguyên, Lào Cai. Cháy rừng ở nước ta do nhiều nguyên nhân khác nhau, bên cạnh nguyên nhân khách quan do thời tiết hanh khô là các tác động nhân văn như di dân tự do, đốt rẫy làm nương, đốt cỏ để chăn nuôi, hun khói lấy một ong, khai thác gỗ trái phép, du lịch sinh thái, làm đường giao thông....

Nghiên cứu sơ bộ cho thấy cháy rừng ở nước ta bị ảnh hưởng rất rõ nét của En Ninô, thời tiết khô hạn hơn dẫn đến tổng số vụ cháy rừng trong các năm En Ninô tăng gấp nhiều lần so với các năm khác.

Trên khắp thế giới, khai thác rừng và đất một cách quá mức đã dẫn đến những điều kiện rất thuận lợi cho sự suy thoái môi trường sinh thái đến mức không thể kiểm soát được. Sự cắt xẻ diện tích rừng thành nhiều mảnh nhỏ, độ che phủ của tán lá giảm, khí hậu thay đổi và tình trạng mục nát của gỗ vụn bị đốn trên những vùng rộng lớn đã tạo tiền đề cho những đám cháy lớn. Các tổ chức bảo vệ quốc tế như WWF và IUCN đã kêu gọi những hành động khẩn cấp và cụ thể, quan tâm tới những nguyên nhân cơ bản của nạn cháy rừng; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm; thay đổi thói quen trong nông nghiệp; bổ sung và thi hành luật quốc gia và quốc tế; đảm bảo ngân sách cho ngăn chặn và quản lý cháy rừng ở các địa phương và những dự án có quy mô lớn ví như xây dựng đường sá cần được đánh giá về hiểm họa cháy do chúng đặt ra.

Những vùng rừng nguyên thủy, rừng già nguyên sinh phải được bảo vệ nghiêm ngặt và mở rộng. Chúng đóng vai trò chính trong việc điều hòa môi trường sinh thái

toàn cầu nhưng hiện nay chỉ còn lại 20% diện tích. Ở những vùng nghèo, dân địa phương cần được giúp đỡ để bảo vệ rừng một cách nghiêm túc. Rừng và đất trồng dùng cho thương mại phải cam kết duy trì điều kiện môi trường sinh thái, kể cả biện pháp hạn chế thảm họa cháy rừng. Đó là hiển nhiên vì chúng ta đã chặt phá quá nhiều rừng trong thời gian dài. Lúc này cần để cho đất rừng nghỉ ngơi, thận trọng đối với toàn bộ những khu rừng còn lại, tạo cho rừng thời gian phục hồi và ổn định.

Hậu quả của cháy là nhiều loại sinh vật sẽ mất đi, nguồn thức ăn bị hủy hoại và những vùng rộng lớn thuộc hệ sinh thái rừng quan trọng nhất thế giới sẽ biến thành tro trừ khi những người lãnh đạo thế giới có hành động quan tâm ngay đến những nguyên nhân cơ bản của cháy rừng trước khi xảy ra En Ninô tiếp theo.

Kể từ sự tàn phá trong các năm 1997-1998, phương tiện thông tin đại chúng và các hãng thông tấn chính trị đã không chú ý đề cập nhiều đến các đám cháy rừng. Trong phạm vi quốc tế, một số ít công việc đã được thực hiện nhằm tìm nguyên nhân gây ra cháy rừng, và mặc dù một vài quốc gia đang cố gắng đối phó với vấn đề cháy rừng của họ nhưng vẫn còn rất chậm chạp và thường đi sai hướng.

Kinh nghiệm ở nhiều nước cho thấy những giải pháp thông thường của dân địa phương thường là cách thức tốt nhất và tiết kiệm nhất cả trong việc lập kế hoạch và thực hiện ngăn chặn thiệt hại do cháy rừng gây ra.

Đến nay những vùng chủ yếu dễ xảy ra cháy rừng bao gồm: Trung Quốc, châu Mỹ Latinh, Đông Nam Á mà đặc biệt là In-đô-nê-xi-a, Nga; Bắc Mỹ và Địa Trung Hải. Nghiên cứu mới đây cho thấy cháy rừng sẽ nhanh chóng trở thành vấn đề của nhiều quốc gia vì khí hậu thay đổi dẫn đến En Ninô sẽ hoạt động thường xuyên hơn, mạnh hơn và tác động ngược trở lại nhiều khu rừng với hậu quả xấu và những đám cháy thường xuyên hơn. Các quốc gia cần ngăn chặn những đám cháy lớn đang ngày càng gia tăng bằng cách tiến hành những thay đổi thực sự ngay từ bây giờ.

Bên cạnh việc tích cực xúc tiến các biện pháp, kể cả quản lý và hành chính, nhằm ngăn chặn các nguyên nhân dẫn đến cháy rừng là việc nâng cao khả năng giám sát tình trạng cháy rừng để có thể sớm dập tắt các đám cháy, giảm nhẹ thiệt hại và sự lan rộng của các đám cháy. Một trong kỹ thuật phổ biến nhất hiện nay trong giám sát và dự báo cháy rừng là kết hợp sử dụng thông tin vệ tinh với các thông tin khí hậu và dự báo thời tiết để cảnh báo sớm, giám sát và xác định các vùng rừng có nguy cơ sẽ cháy hoặc đang bị cháy. Một trong những thông tin viễn thám thích hợp nhất là từ vệ tinh khí tượng NOAA mà hiện nay tại Việt Nam cũng đã thu được. Để tạo ra kỹ thuật này rất cần sự đầu tư và tổ chức phối hợp khoa học liên ngành.

Tài liệu tham khảo

1. Board, A.S., Fuelberg, H.E., Gregory, G.L., et al. 1999. Chemical Characteristics of Air from Differing Source Regions during the Pacific Exploring Mission–Tropics

A (PEM–Tropics A). Journal of Geophysics Research-Atmospheres 104: (D13) 16181-16196, July 20, 1999.

2. Emissions and Land Use and Cover Change in Southeast Asia: Ecological Background and Research Needs. Proceedings of a Synthesis Workshop on Greenhouse Gas Emissions, Aserosols, Land Use and Cover Changes in Southeast Asia (edited by T. B. Moya), China-Taipei, November 15-18, 1997.
3. Levine, J. S., Edwards, T. D., McReynolds, T. E. and Dull C. W. 1998. Gaseous and Particulate Emissions Released to the Atmosphere During the Fires in Kalimantan and Sumatra, Indonesia in 1997. WMO Workshop on Regional Transboundary Smoke and Haze in Southeast Asia, Singapore, 2-5 June 1998, 2.
4. Levine, J.S, T. Bobbe, N. Ray, R.G. Witt and A. Singh. 1999. Wildland Fires and the Evironment: A Global Synthesis. Environment Information and Assessment Technical Report, pp 46.
5. Makarin, N., Y.A. Arbai, A.Deddy and M. Brady. 1998.Assessment of the 1997 Land and Forest Fires in Indonesia: National Coordination. International Forest Fires News,United Nations Economic Commission For Europe and the Food and Agriculture Organization of the United Nations, Geneva, Switzerland, No. 18, 4-12.